

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/DSST

Ngày: 02/08/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Vệ;

2. Ông Nguyễn Viết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02/08/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2017/TLST - DS ngày 24/04/2017, về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 127/2017/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2017/QĐST-DS ngày 17/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Minh K, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 11, Ấp 3, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người được ủy quyền: Thái Quang T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 278, Nguyễn Thị Minh Khai, phường H, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Văn Ngh, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 35, Tổ 2, ấp M, xã L, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn theo ủy quyền có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Võ Minh K trình bày: Giữa ông K và ông Ngh nguyên là chỗ quen biết. Do nhu cầu cần tiền để là ăn và đáo nợ ngân hàng nên vào năm 2016, ông Ngh có vay của ông K một số tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 23/5/2016, ông K có cho ông Ngh vay 450.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận miệng là 02 %/tháng, hạn thời gian 02 tháng sẽ trả vốn và lãi;

Lần 2: Ngày 07/6/2016, ông K có cho ông Ngh vay thêm 80.000.000 đồng để đáo nợ ngân hàng với lãi suất thỏa thuận miệng là 02 %/tháng, hạn đến ngày 23/7/2016 sẽ trả vốn và lãi cùng ngày với việc trả vốn là lãi của lần vay trước.

Tổng cộng ông K đã cho ông Ngh vay 02 lần với tổng số tiền là 530.000.000

đồng với lãi suất 02 %/tháng, hẹn đến ngày 23/7/2016 ông Ngh sẽ thanh toán vốn và lãi cho ông K nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Tại đơn khởi kiện và Biên bản công khai chứng cứ ông Võ Minh K yêu cầu ông Ngh trả cho ông K số tiền vốn là 530.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất quy định của Ngân hàng nhà nước là 0,75 %/tháng, thành tiền lãi là 39.150.000 đồng (tạm tính tiền lãi của 02 khoản vay là 450.000.000 đồng tính từ ngày 23/5/2016 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 10 tháng, và 80.000.000 đồng tính từ ngày 07/6/2016 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 09 tháng), đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi 02 phần tiền vay trên cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu trả số vốn còn thiếu là 530.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi là 0,75% tháng từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là:

+ Khoản vay 450.000.000 đồng từ ngày 23/5/2016 đến ngày 02/8/2017 (xét xử sơ thẩm) tính tròn 14 tháng: $450.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} = 47.250.000 \text{ đồng}$.

+ Khoản vay 80.000.000 đồng từ ngày 07/6/2016 đến ngày 02/8/2017 (xét xử sơ thẩm) tính tròn 13,8 tháng : $80.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 13,8 \text{ tháng} = 8.280.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng hai khoản lãi là: $47.250.000 \text{ đồng} + 8.280.000 \text{ đồng} = 55.530.000 \text{ đồng}$.

- Bị đơn Lê Văn Ngh vắng mặt không có văn bản ý kiến, không giao nộp chứng cứ.

- Về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là: Biên nhận mượn tiền 23/5/2016 và Biên nhận mượn tiền 07/6/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì số tiền hai bên tranh chấp là tiền vay và làm biên nhận vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với ông Lê Văn Ngh mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Lê Văn Ngh.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Võ Minh K yêu cầu ông Lê Văn Ngh trả số tiền còn thiếu là 530.000.000

đồng, và yêu cầu tính lãi theo mức lãi là 0,75% tháng từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào các biên nhận mượn tiền ngày 23/5/2016 và ngày 07/6/2016 thể hiện số tiền ông Lê Văn Ngh mượn ông Võ Minh K là 530.000.000 đồng. Mặt khác, kể từ khi làm biên nhận nợ đến nay ông Ngh không có chứng cứ gì để chứng minh là mình đã có trả vốn và lãi cho anh K. Do đó, yêu cầu của anh Võ Minh K là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Về phần lãi suất được tính như sau:

+ Khoản vay 450.000.000 đồng từ ngày 23/5/2016 đến ngày 02/8/2017 (xét xử sơ thẩm) tính tròn 14 tháng: $450.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} = 47.250.000 \text{ đồng}$.

+ Khoản vay 80.000.000 đồng từ ngày 07/6/2016 đến ngày 02/8/2017 (xét xử sơ thẩm) tính tròn 13,8 tháng : $80.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 13,8 \text{ tháng} = 8.280.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng hai khoản lãi là: $47.250.000 \text{ đồng} + 8.280.000 \text{ đồng} = 55.530.000 \text{ đồng}$.

Đối với anh Lê Văn Ngh không có văn bản ý kiến nhưng căn cứ vào các nhận định nêu trên thì anh Ngh phải có nghĩa vụ cho ông Võ Minh K số tiền vốn vay còn thiếu là 530.000.000 đồng, tiền lãi 55.530.000 đồng, tổng cộng là 585.530.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là mới phù hợp.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn theo ủy quyền không yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên và phù hợp pháp luật nên không tuyên phần lãi suất chậm trả theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227; 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466; 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu ông Võ Minh K
- Buộc ông Lê Văn Ngh có nghĩa vụ trả cho Võ Minh K số tiền còn thiếu là 530.000.000 đồng, tiền lãi 55.530.000 đồng, tổng cộng là 585.530.000 đồng (năm trăm tám mươi lăm triệu năm trăm ba chục ngàn đồng).

*** Về lãi suất chậm trả:** Về lãi suất chậm trả nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét phần lãi suất chậm trả.

*** Về án phí:**

- Trả lại cho anh Võ Minh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.383.000 đồng theo biên lai thu số 13335 ngày 21/04/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Lê Văn Ngh phải chịu số tiền 27.421.200 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tùng